

THÔNG BÁO

Triển khai Kết luận kiểm tra số 1592/KL-UBND về việc chấp hành pháp luật nhà nước đối với các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tại Công văn số 1608/UBND-KTN ngày 16/6/2017 triển khai Kết luận kiểm tra số 1592/KL-UBND ngày 16/6/2017 về việc chấp hành pháp luật nhà nước đối với các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trong lòng hồ Dầu Tiếng, giao Sở Xây dựng: “ Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc quản lý chất lượng cát xây dựng; hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc thông báo công bố hợp quy, phân loại sản phẩm theo quy định; yêu cầu các đơn vị thực hiện công bố đầy đủ thông tin của đơn vị khai thác cát tại các khu vực mỏ”.

Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng thông báo các nội dung có liên quan đến tất cả các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (gọi chung là doanh nghiệp), cụ thể như sau:

1. Tổng hợp thực trạng việc thực hiện chứng nhận hợp/ công bố hợp quy (CNHQ/CBHQ) sản phẩm cát xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Tình hình CNHQ/CBHQ, công bố tiêu chuẩn áp dụng sản phẩm cát xây dựng của các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

Stt	Tên doanh nghiệp	Vị trí mỏ khai thác	Thực hiện CBHQ
A	Trong lòng hồ Dầu Tiếng		
A.1	Công ty TNHH TM DV Phú Quân	Trụ sở: Tổ 12, ấp Phước Bình 1, xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu. Mỏ khai thác: Rạch Bà Hào - Sanh Đồi thuộc xã Suối Đá Huyện Dương Minh Châu.	Đã thực hiện (Thông báo tiếp nhận hồ sơ CBHQ của Sở Xây dựng số 74/TB-SXD ngày 11/01/2017)
A.2	Công ty TNHH Quang Vinh	Trụ sở: Tổ 10, ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu. Mỏ khai thác: Đoạn suối Tha La, cầu Sập thuộc xã Tân Hưng huyện Tân Châu.	Đã thực hiện (Thông báo tiếp nhận hồ sơ CBHQ của Sở Xây dựng số 116/TB-SXD ngày 18/01/2017)

Stt	Tên doanh nghiệp	Vị trí mở khai thác	Thực hiện CBHQ
A	Trong lòng hồ Dầu Tiếng		
A.3	Chi nhánh 2 - Cty TNHH Việt Úc	Trụ sở: Tổ 3, ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, huyện Tân Châu. Mở khai thác: Đoạn suối Tha La thuộc xã Tân Phú và xã Tân Hưng huyện Tân Châu	Đã thực hiện (Thông báo tiếp nhận hồ sơ CBHQ của Sở Xây dựng số 717/TB-SXD ngày 05/4/2017)
A.4	DNTN Hiệp Thuận (cũ) Nay là Công ty TNHH Hiệp Thuận Tây Ninh	Trụ sở: Số 2085, ấp B2, xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu. Mở khai thác: Rạch Bà Hảo đoạn 1, đoạn 2 thuộc địa phận xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu.	Đã thực hiện (Thông báo tiếp nhận hồ sơ CBHQ của Sở Xây dựng số 1277/TB-SXD ngày 29/5/2017)
A.5	Công ty TNHH MTV Cát Giang	Trụ sở: Tổ 7, ấp 4, Xã Suối Dây, huyện Tân Châu. Mở khai thác: Đoạn suối Tha La dài 1,5 km, cách đập Suối Dây 500 m về phía thượng nguồn thuộc xã Tân Hiệp và xã Suối Dây huyện Tân Châu	Đã thực hiện (Thông báo tiếp nhận hồ sơ CBHQ của Sở Xây dựng số 1447/TB-SXD ngày 16/6/2017)
A.6	DNTN Huy Thiện	Trụ sở: Số 305, tổ 11, ấp 3, Xã Suối Dây, huyện Tân Châu. Mở khai thác: Đoạn suối Tha La dài 01 km.	Đang thực hiện (Đã đăng ký bản CBHQ tại Sở Xây dựng ngày 20/6/2017)
A.7	DNTN Hải Hà	Trụ sở: Số 333, ấp 3, xã Suối Dây, huyện Tân Châu. Mở khai thác: Đoạn suối Tha La dài 3,5 km, cách đập Suối Dây 2 km về phía thượng nguồn thuộc xã Tân Hiệp và xã Suối Dây, huyện Tân Châu.	Chưa thực hiện
A.8	DNTN Thành Phúc	Trụ sở: 177, Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu. Rạch Bà Hảo đoạn 2 thuộc địa phận xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu.	Chưa thực hiện
A.9	Công ty Cổ phần Xây dựng Thành Đạt	Trụ sở: 32, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Mở khai thác: Rạch Bà Hảo thuộc xã Suối Đá Huyện Dương Minh Châu.	Chưa thực hiện

Stt	Tên doanh nghiệp	Vị trí mở khai thác	Thực hiện CBHQ
A	Trong lòng hồ Dầu Tiếng		
A.10	Công ty TNHH MTV Khai thác cát Liên Hoàng	Trụ sở: Số 174, Đường 785, Tổ 9, Ấp Thạnh Hiệp, Xã Thạnh Đông, Huyện Tân Châu. Mở khai thác: Đoạn suối Bò Hum thuộc hồ Dầu Tiếng, xã Tân Hòa.	Chưa thực hiện
A.11	Liên doanh Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 Đại diện: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Trụ sở: 201/58, Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Mở khai thác: Đoạn Sông Sài Gòn cũ, thuộc xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu.	Chưa thực hiện
A.12	Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dương Đại Lực	Trụ sở: Tổ 8, ấp B4, xã Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu. Mở khai thác: Lòng hồ Dầu Tiếng (đoạn 2 sông Sài Gòn cũ, thuộc xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu)	Chưa thực hiện
B	Các khu vực còn lại		
B.13	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Tây Ninh	Trụ sở: Số 015, Đường Võ Thị Sáu, Phường 3, thành phố Tây Ninh. Mở khai thác: Lòng sông Vàm Cỏ Đông.	Đã thực hiện (<i>Thông báo tiếp nhận hồ sơ CBHQ của Sở Xây dựng số 1055/TB-SXD ngày 04/5/2017</i>)
B.14	DNTN Trường Thắng	Trụ sở: Số 212, ấp 3, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành. Mở khai thác: Lòng sông Vàm Cỏ Đông.	Chưa thực hiện
B.15	DNTN Cát đá sỏi Minh Hưng	Trụ sở: Ấp Bùng Bình, Xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng. Mở khai thác: Sông Sài Gòn từ Km 19 đến Km 29 thuộc xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng	Chưa thực hiện

Sở Xây dựng đề nghị các Doanh nghiệp có tên trong danh sách nêu trên chưa thực hiện CNHQ/CBHQ, công bố tiêu chuẩn áp dụng: Phải khẩn trương, nghiêm túc tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Xây dựng **trước ngày 01/8/2017**.

2. Đối với nội dung hướng dẫn các Doanh nghiệp CNHQ/CBHQ

Các Doanh nghiệp thực hiện theo Hướng dẫn số 228/HD-SXD ngày 09/02/2015 của Sở Xây dựng về quy định việc CNHQ/CBHQ đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Hướng dẫn số 228/HD-SXD đã được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng (*soxaydung.tayninh.gov.vn*).

- Trong Hướng dẫn đã nêu rõ việc CNHQ/CBHQ phải thực hiện đủ 02 bước:

+ **Bước 1:** Tổ chức đánh giá sự phù hợp sản phẩm, hàng hóa VLXD với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2014/BXD.

+ **Bước 2:** Đăng ký bản CNHQ/CBHQ tại Sở Xây dựng Tây Ninh.

3. Đối với nội dung hướng dẫn thực hiện việc quản lý chất lượng sản phẩm⁽¹⁾ cát xây dựng

Các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo Hướng dẫn số 371/HD-SXD ngày 17/3/2015 của Sở Xây dựng về công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD khi lưu thông trên thị trường và sử dụng vào công trình xây dựng.

- Hướng dẫn số 371/HD-SXD đã được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng (*soxaydung.tayninh.gov.vn*).

- Hướng dẫn đã nêu chi tiết về trách nhiệm của các tổ chức phải thực hiện về quản lý chất lượng sản phẩm, cụ thể:

a) Trong hoạt động sản xuất cát xây dựng⁽²⁾:

- Tổ chức bộ máy nhân sự đủ năng lực vận hành thiết bị công nghệ; sử dụng thiết bị, công nghệ chế biến tiên tiến, hiện đại phù hợp với đặc điểm chế biến của từng loại khoáng sản để nâng cao tối đa hệ số thu hồi sản phẩm khoáng sản chế biến, có mức độ phát thải đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn về môi trường.

- Lập quy trình sàng, tuyển chọn cát sau khai thác để đảm bảo chất lượng cát xây dựng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Mã số QCVN 16:2014/BXD và TCVN 7570:2006.

- Thực hiện việc phân loại cát, chia thành 02 nhóm sau:

+ Nhóm cát xây dựng (màu vàng hoặc trắng):

▪ Loại cát thô: Có môđun độ lớn từ 2,0÷3,3

▪ Loại cát mịn: Có môđun độ lớn từ 0,7÷2,0

▪ Loại cát rất mịn: Khi môđun độ lớn nhỏ hơn 0,7

+ Nhóm cát san lấp (màu vàng, trắng hoặc đen): Sản phẩm cát thu hồi sau quá trình sàng tuyển chọn nhóm cát xây dựng nêu trên.

- Cung cấp cho người tiêu dùng hồ sơ chất lượng⁽¹⁾ kèm theo mỗi lô hàng xuất xưởng, trong đó ghi rõ:

+ Kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu, tính chất của cốt liệu: Đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn đã công bố.

+ Giấy chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

+ Ghi nhãn hàng hóa⁽³⁾.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy.

- Ngừng sản xuất và có biện pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện sản phẩm cát xây dựng không đạt tiêu chuẩn chất lượng và có nguy cơ gây thiệt hại cho người kinh

doanh và người sử dụng, bồi thường thiệt hại cho người kinh doanh và người sử dụng do việc sử dụng sản phẩm VLXD không đạt tiêu chuẩn chất lượng gây ra.

b) Trong hoạt động kinh doanh sản phẩm cát xây dựng⁽⁴⁾:

- Chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho người sử dụng trong trường hợp cung cấp sản phẩm, hàng hóa do mình kinh doanh không đảm bảo chất lượng, ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng.

- Tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản cát xây dựng để duy trì chất lượng.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về chất lượng, các điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm, hàng hóa VLXD cho người mua.

- Nghiêm túc thực hiện việc niêm yết giá và công bố giá bán sản phẩm cát xây dựng và đồng thời gửi báo giá về Liên Sở Xây dựng – Tài chính định kỳ hàng tháng.

4. Đối với nội dung công bố thông tin về đơn vị khai thác cát tại khu vực mở

Doanh nghiệp phải tổ chức công bố công khai các thông tin:

- Tên công trình khai thác.

- Tên đơn vị, số giấy phép, diện tích, trữ lượng, thời gian và công suất được phép khai thác.

- Chung loại, chất lượng và nhãn mác các sản phẩm cát xây dựng.

Sở Xây dựng đề nghị các Doanh nghiệp khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm cát xây dựng có tên trong danh sách nêu trên nghiêm túc thực hiện theo nội dung Thông báo này, nhanh chóng đề ra biện pháp khắc phục ngay các nội dung còn tồn tại, thiếu sót.

Lưu ý:

- Thời gian hoàn thành chậm nhất trong tháng 7/2017 và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng trước ngày 01/8/2017.

- Hướng dẫn số 228/HD-SXD và Hướng dẫn số 371/HD-SXD được gửi đính kèm theo Thông báo này.

Trên đây là nội dung hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nghiêm túc thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị (theo danh sách tại Mục 1);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Trưởng ĐKT theo Quyết định số 894/QĐ-UBND;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đăng tin tại website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, KTVLXD.Tâm.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(1): “**Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là mức độ của các đặc tính của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng**”: Khoản 5 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá

(2): Khoản 2, Điều 31, Chương III, Mục 3 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP.

(3): Điều 3.2. Quy định về bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản – Thông tư số 15/2014/TT-BXD.

(4): Khoản 2, Điều 35, Chương IV, Mục 3 Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP.